TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 11-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thì Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1988, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp A, xã T1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M và bà H; vợ, con: có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: chưa có; nhân thân: chưa từng có tiền án, tiền sự; bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 11 tháng 01 năm 2018, tạm giam ngày 20 tháng 01 năm 2018; có mặt.

- *Bị hại*:

1/ Đặng Thị P, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp A, xã T2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

2/ Lê Quốc D, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp C, xã T1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Nguyễn Văn Hoài H1, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp A, xã T2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Đào Ngọc B, Lê Văn M, Trần Ngọc S, Trần Văn N, Trần Minh T, Trương Văn B, Phạm Minh N, Phan Thị Thu M, Kiều Văn N, Bùi Duy H, Lê Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/01/2018, Lê Văn H đi xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh về thị xã H, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 07 giờ ngày 11/01/2018, H kêu xe ôm chở đến huyện H với mục đích là tìm tài sản trộm. Khi đến bãi rác thuộc ấp A, xã T1, huyện H, H phát hiện có rất nhiều xe không người trông coi nên kêu xe ôm dừng lại, cách bãi rác khoảng 100 mét. Lúc này khoảng 09 giờ 30 phút, H đi bộ lại xe gắn máy biển kiểm soát 66GA-XXX, màu đỏ đen, của chị Đặng Thị P, dùng ống điếu và khóa đa năng đã chuẩn bị từ trước để cạy mở khóa điện của xe. Mở khóa xong, H dẫn xe lùi lại khoảng 40-50cm thì phát hiện bánh sau xe còn bị khóa luồn dây xích với bánh xe dựng cặp bên của chị Đào Ngọc B. Lúc này, H thấy anh Trần Minh T đang đi từ ruộng lên, nên bỏ đi xuống ruộng. Anh Trần Văn N thấy H thực hiện hành vi trộm nên kêu anh Trần Ngọc S trình báo Công an xã T1. Sợ bị phát hiện nên H thay trang phục và tiếp tục đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngoài ra, H còn khai nhận trước đó còn thực hiện hành vi lấy trộm tài sản hai lần:

Lần thứ nhất, không nhớ ngày vào tháng 7 năm 2017, trộm một xe mô tô màu xanh không nhớ biển kiểm soát và không biết chủ sở hữu ở ấp B, xã T2 đem lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho một thanh niên không biết tên, địa chỉ, với giá 2.500.000đ.

Lần thứ hai, không nhớ ngày vào tháng 12 năm 2017, trộm một xe mô tô màu xanh nhớt biển kiểm soát 66K7-XXXX tại ấp A, xã T1, huyện H, của Lê Quốc D, chạy đến thành phố Hồ Chí Minh bán cho một thanh niên không biết tên, địa chỉ, giá 1.100.000đ. Số tiền hai lần bán xe trộm được đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại 02 Bản kết luận định giá tài sản số 01/BBĐG-TSHS ngày 16 tháng 01 năm 2018 và số 04/BBĐG-TSHS ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Một xe gắn máy biển kiểm soát 66GA-XXX, số khung XXX, số máy XXX, màu sơn đỏ-đen nhãn hiệu SYM (đã qua sử dụng) trị giá tài sản còn lại 10.350.000đ. Một xe mô tô biển kiểm soát 66K7-XXXX, số khung XXX, số máy XXX, màu xanh-lục, nhãn hiệu HONDA (đã qua sử dụng), trị giá 3.000.000đ.

Vật chứng thu giữ:

- Một xe gắn máy biển kiểm soát 66GA-XXX, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Đặng Thị P.

- 04 khóa đa năng bằng kim loại; 01 ống khóa điếu bằng kim loại; 01 cây chìa khóa bằng kim loại và 01 cây roi điện màu xanh là công cụ H dùng để cạy mở khóa trộm xe.

- Tiền Việt Nam 250.000đ trong người H.

- Một sợi dây xích dài 2,24m và Một ổ khóa màu vàng của bị hại P.

- Một ổ khóa xe có lớp ngoài màu đen, có chữ IGNITION đã bị cạy hư của anh Nguyễn Văn Hoài H1 và chị Đặng Thị P.

Tại Cáo trạng truy tố số 06/CT-VKSHN ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 12 đến 15 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". Vật chứng: Trả lại cho bị hại P sợi dây xích dài 2,24m và ổ khóa màu vàng; trả lại Lê Văn H 250.000đ vì không phải là tiền do phạm tội mà có, không liên quan đến vụ án; tịch thu tiêu hủy 04 khóa đa năng bằng kim loại, 01 ống khóa điếu bằng kim loại, 01 cây chìa khóa bằng kim loại và 01 cây roi điện màu xanh là công cụ phạm tội, ổ khóa xe có lớp ngoài màu đen, có chữ IGNITION, đã bị hư của anh H1 và chị P, không yêu cầu nhận lại. Về dân sự: Không có yêu cầu. Đề nghị xem xét bổ sung tình tiết phạm tội chưa đạt cho bị cáo đối với hành vi trộm ngày 11/01/2018. Đối với việc bị cáo tự khai nhận hành vi trộm vào tháng 7 năm 2017, chưa xác định được bị hại, chưa định giá được tài sản, Viện kiểm sát chỉ nêu trong cáo trạng chứ không truy tố đối với hành vi này, khi nào đủ chứng cứ xử lý sau.

Bị cáo H thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên không có tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết ăn năn hối lỗi, nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; có hành vi cố ý trực tiếp trộm cắp tài sản là xe gắn máy màu sơn đỏ-đen nhãn hiệu SYM (đã qua sử dụng), biển kiểm soát 66GA-XXX, trị giá tài sản còn lại 10.350.000đ của chị Đặng Thị P và đã bị bắt quả tang. Lần phạm tội này, bị cáo chưa thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản của chị P, nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo, do có người phát hiện, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 15 BLHS. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi lấy trộm là xe mô tô biển kiểm soát 66K7-XXXX của Lê Quốc D trị giá

3.000.000đ. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn H phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Khoản 1 Điều 173 BLHS, quy định: "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo H là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Đối với việc bị cáo khai nhận có hành vi trộm xe vào tháng 7 năm 2017, không nhớ biển kiểm soát và không biết chủ sở hữu: Các Cơ quan tiến hành tố tụng chưa tìm được chủ sở hữu, chưa tiến hành định giá được, chưa chứng minh được tội phạm. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên xác định Viện kiểm sát không truy tố hành vi này, khi nào đủ cơ sở chứng minh sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đối với hành vi này.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[7] Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây thiệt hại về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng; là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Mục đích của hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm; làm cho tình hình an ninh trật tự ở địa phương ngày càng được cải thiện theo hướng tích cực, nhân dân an tâm lao động, sinh sống.

[9] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: 02 lần bị cáo trộm tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên thuộc tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết này là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại D số tiền 3.000.000đ, là trị giá xe mô tô 66K7-XXXX mà bị cáo đã lấy trộm bán cho người khác không thu hồi được; đối với lần bị bắt quả tang, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đạt nên gây thiệt hại không lớn cụ thể chỉ làm hư ổ khóa điện xe của chị P, anh H1 là chồng chị P thay khóa khác với giá 80.000đ và không yêu cầu bị cáo bồi thường; hành vi trộm tài sản vào tháng 12 năm 2017 là do bị cáo tự thú; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người làm thuê, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, áp dụng điểm b, h, r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 57 BLHS để giảm nhẹ

cho bị cáo và quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[12] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận toàn bộ.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[15] Tuy nhiên, Lệnh tạm giam số 01/LTG-VKSHN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát (bút lục 151), phần "*Xét thấy: Lệnh tạm giam số 02 ngày 20/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự đã hết hạn, cần thiết tiếp tục tạm giam bị can để đảm bảo cho việc truy tố,*" mà không ghi lý do tạm giam theo Điều 119 Bộ luật Tố tụng hình sự và phần "*Thời hạn tạm giam*" ghi giờ, phút là chưa đúng Mẫu số 56/HS (kèm theo Quyết định số 15/QĐ-VKSTC ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao). Do đó, Viện kiểm sát cần lưu ý khi ra Lệnh tạm giam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 15, các điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) khóa đa năng bằng kim loại, 01 (Một) ống khóa điếu bằng kim loại, 01 (Một) cây chìa khóa bằng kim loại và 01 (Một) cây roi điện màu xanh, 01 (Một) ổ khóa xe có lớp ngoài màu đen đã bị cạy hư.

3.2. Trả lại cho chị Đặng Thị P 01 (Một) sợi dây xích dài 2,24 mét và 01 (Một) ổ khóa màu vàng.

3.3. Trả lại Lê Văn H 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/4/2018). Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú